

Số: 10/2021/QĐST-KDTM

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, phường T, quận B, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T; chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn H; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh T

Người nhận uỷ quyền lại:

+ Bà Nguyễn Thu T1; chức vụ: Trưởng phòng Kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Trưởng bộ phận pháp chế Ngân hàng N - Chi nhánh T.

+ Ông Hà Quang H1; chức vụ: Nhân viên phòng Kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Cán bộ pháp chế Ngân hàng N - Chi nhánh T

Địa chỉ: Số 112, đường N, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn D**

Địa chỉ: Tổ nhân dân T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L; chức vụ: Giám đốc

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Phùng Xuân P**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

+ Bà **Phạm Thị H2**, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

+ Ông **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh T toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19/7/2021 là 2.522.069.076 đồng (*Hai tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu, không trăm sáu chín nghìn, không trăm bảy sáu đồng*); trong đó: Số tiền gốc là 964.500.000 đồng (*Chín trăm sáu mươi triệu, năm trăm nghìn đồng*); tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 19/7/2021 là 1.557.569.076 đồng (*Một tỷ, năm trăm năm bảy triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn, không trăm bảy sáu đồng*) (do lãi còn tiếp tục phát sinh đến khi trả hết nợ).

Công ty TNHH D phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8100LAV201500347/HĐTD ngày 06/4/2015, kể từ ngày 20/7/2021 cho đến ngày thực tế Công ty TNHH D trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N - Chi nhánh T.

2.2. Về thời hạn thanh toán: Công ty TNHH D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh T lần thứ nhất số tiền gốc 225.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi năm triệu đồng*) và tiền lãi tương ứng vào ngày 30/9/2021; hạn thanh toán cuối cùng vào ngày 30/4/2022 Công ty TNHH D có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền gốc còn lại là 739.500.000 đồng (*Bảy trăm ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*) và tiền lãi tương ứng.

2.3. Nếu Công Ty TNHH D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán như cam kết tại khoản 2 Biên bản hoà giải thành ngày 06/8/2021 thì Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của các bên thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản số: 59960 ngày 30/11/2010, Hợp đồng thế chấp bằng tài sản số: 59961 ngày 30/11/2010, Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số: 67275 ngày 01/4/2015, Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số: 67285 ngày 01/4/2015 và các hợp đồng bổ sung, sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản kèm theo để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí: Công ty TNHH D phải chịu án phí có giá ngạch của vụ án là 41.220.690 đồng (*Bốn mươi một triệu, hai trăm hai mươi nghìn, sáu trăm chín mươi đồng*).

Ngân hàng N không phải chịu án phí của vụ án. Trả lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 41.029.000 đồng (*Bốn mươi một triệu không trăm hai mươi chín nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001084 ngày 08/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang